

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn huyện Cẩm Thủy giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1983/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1983/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ; UBND huyện ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn huyện Cẩm Thủy giai đoạn 2022-2025 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1983/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 và Kết luận số 92-KL/TW, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, trách nhiệm, hành động của các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân về chính sách xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Xác định các nhiệm vụ chủ yếu, cụ thể, khả thi từ nay đến năm 2023, phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành để các cơ quan, đơn vị tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Nghị quyết số 15-NQ/TW và Kết luận số 92-KL/TW nhằm tạo sự chuyển biến tích cực, huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng, đối tượng yếu thế, người nghèo, hộ gia đình thuộc diện khó khăn và bảo đảm an sinh xã hội cho người dân phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm lộ trình và phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch phù hợp với các mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong các kế hoạch, chương trình về chính sách xã hội, gắn với các mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế- xã hội của địa phương.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch chủ động, kịp thời, đồng bộ; các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì hoạt động có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai đúng tiến độ, thực chất, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời các chính sách, giải pháp giảm nghèo nhanh, bền vững; giảm chênh lệch mức sống giữa khu vực thành thị, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phát triển thị trường lao động đáp ứng yêu cầu hội nhập; tạo việc làm bền vững, đảm bảo thu nhập tối thiểu. Hướng tới bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế toàn dân; nâng cao năng lực y tế, chất lượng khám chữa bệnh đồng đều ở các tuyến, đa dạng hóa các dịch vụ khám chữa bệnh. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ giáo dục, đào tạo... Thường xuyên quan tâm chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng Người có công, hộ gia đình có thu nhập thấp, Người cao tuổi, Người khuyết tật, Trẻ em... Thực hiện bình đẳng giới, đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội góp phần đảm bảo hài hòa, hiệu quả giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển xã hội.

- Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, trách nhiệm giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến luật pháp, chính sách xã hội.

- Giao Phòng Văn Hoá-Thông tin chủ trì, đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về công tác an sinh xã hội bằng các hình thức và nội dung phù hợp.

- Giao phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác an sinh xã hội.

2. Phát triển hệ thống chính sách xã hội toàn diện, bao trùm và bền vững

2.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Trực tiếp tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các lĩnh vực: Chính sách người có công, giảm nghèo, bảo trợ xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, chính sách đối với trẻ em - bình đẳng giới, giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm. Cụ thể như sau:

2.1.1. Lĩnh vực người có công

- Tích cực phối hợp tuyên truyền về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công với cách mạng, nâng cao vai trò, nhận thức và trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền và đoàn thể, các đơn vị doanh nghiệp trong việc thực hiện chính sách và quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho người có công với cách mạng. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác chăm sóc người có công với cách mạng.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ kịp thời chính sách ưu đãi đối với Người có công với cách mạng, đảm bảo 100% gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của nhân dân nơi cư trú.

- Tích cực vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa: Vận động theo chỉ tiêu cụ thể đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội. Vận động sự đóng góp tự nguyện, có trách nhiệm đối với các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, các nhà hảo tâm trong và ngoài huyện.

2.1.2. Lĩnh vực giảm nghèo

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ giảm nghèo của Trung ương, của tỉnh, của huyện trên địa bàn; phân bổ, sử dụng các nguồn lực hiệu quả, đúng quy định; đồng thời bố trí ngân sách huyện để thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án, các cơ chế, chính sách giảm nghèo trên địa bàn.

- Chú trọng phát triển sản xuất, tạo việc làm cho người nghèo, người mới thoát nghèo; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa các loại cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao vào sản xuất; tăng cường tin dụng chính sách xã hội cho người nghèo và bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động.

2.1.3. Lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến: Luật Người cao tuổi; Luật Người khuyết tật; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội để nâng cao nhận thức cho cộng đồng và người dân.

- Hướng dẫn triển khai kịp thời các chính sách mới của Nhà nước và của tỉnh; thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chế độ, chính sách đối với các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội; trợ giúp xã hội kịp thời cho người dân khi bị thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh; tai nạn giao thông, tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc các lý do bất khả kháng nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp Người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Chương trình trợ giúp người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí giai đoạn 2021-2030; Chương trình hành động vì Người cao tuổi giai đoạn 2021-2030; Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện.

2.1.4. Lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục cả chiều rộng và chiều sâu về công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Chú trọng tuyên truyền ở những địa bàn trọng điểm, tập trung các đối tượng thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên, nhóm đối tượng có nguy cơ cao. Kết hợp giữa truyền thông đại chúng với tuyên truyền trực tiếp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động và ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức

chính trị, xã hội về công tác phòng, chống tội phạm, ma túy, mại dâm và mua bán người.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện để tái hòa nhập cộng đồng; giảm tỷ lệ tái nghiện.

- Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm; hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời nạn nhân bị mua bán trở về.

2.1.5. Lĩnh vực trẻ em và bình đẳng giới

- Thực hiện đầy đủ chế độ, đúng đối tượng về các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, cụ thể như: chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng; chăm sóc sức khỏe; hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị mắc bệnh tim bẩm sinh, phẫu thuật và điều trị cho trẻ em bị khuyết tật; hỗ trợ trong giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng và phát triển hệ thống cung cấp các dịch vụ bảo vệ trẻ em và thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn, trị liệu tâm lý và các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác; phối hợp triển khai, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Thường xuyên thông tin, tuyên truyền và triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách thúc đẩy bình đẳng giới, chính sách hỗ trợ đối với phụ nữ trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, lao động, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa - thông tin - thể dục - thể thao, y tế và gia đình.

- Thực hiện các chính sách an sinh xã hội đảm bảo nguyên tắc “ưu tiên phụ nữ hưởng lợi”, đặc biệt là đối với phụ nữ thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

- Xây dựng, phát triển các mô hình, câu lạc bộ cung cấp dịch vụ và thực hiện các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

2.2. Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, phù hợp, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế, hướng tới bảo hiểm xã hội toàn dân; nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với khu vực nông nghiệp, lao động phi chính thức; làm thay đổi nhận thức và thói quen của người dân tham gia bảo hiểm xã hội.

- Nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; đẩy mạnh thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng.

3. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân và phát triển thị trường lao động hiện đại và hội nhập

3.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị hoàn thiện các quy định về chế độ, chính sách đối với người học và người dạy là người dân tộc thiểu số; củng cố, duy trì ổn định và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và xóa mù chữ.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện phương thức dạy học trực tuyến; nâng cao năng lực cho giáo viên về tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình và đào tạo từ xa đảm bảo hiệu quả, chất lượng; phát triển nguồn học liệu số, học liệu điện tử, học liệu mở; tiếp tục cập nhật kho học liệu số dùng chung, thư viện số hỗ trợ người học từ xa, tự học và học tập suốt đời.

3.2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phát triển thị trường lao động cạnh tranh lành mạnh, đồng bộ, hiện đại và hội nhập; chú trọng đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao nguồn nhân lực gắn với chuyển đổi nghề nghiệp và quá trình cơ cấu lại nền kinh tế; phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động; đẩy mạnh chuyển dịch lao động và thúc đẩy việc làm bền vững, chú trọng việc làm cho thanh niên, lao động trung niên, lao động nữ và các nhóm lao động đặc thù khác; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo nhằm tạo ra nguồn nhân lực công nghiệp có khả năng làm chủ và tiếp nhận các công nghệ sản xuất mới. Phát triển đào tạo theo hướng chất lượng cao, đủ năng lực đào tạo một số ngành nghề được các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN hoặc quốc tế công nhận, đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh đào tạo chuyển đổi nghề và nâng cao kỹ năng nghề cho lao động nông thôn, lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động.

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nông thôn. Ưu tiên hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động nông thôn để chuyển đổi nghề nghiệp, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, biến đổi khí hậu, bị tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các đối tượng chính sách khác.

- Rà soát, xác định nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp, đặc biệt là của các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn huyện. Định hướng các cơ sở đào tạo nghề đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

4. Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đáp ứng nhu cầu và khả năng tiếp cận của người dân, nhất là đối tượng yếu thế

4.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Khuyến khích xã hội hóa để chăm sóc, trợ giúp đối tượng có nhu cầu trợ giúp xã hội; nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay về chăm sóc xã hội và trợ

giúp xã hội; phát triển đội ngũ cán bộ công tác xã hội chuyên nghiệp; phát huy vai trò của gia đình và cộng đồng trong hoạt động trợ giúp xã hội.

4.2. Bệnh viện Đa khoa huyện, trung tâm Y tế huyện

- Phát triển mạng lưới cơ sở y tế huyện; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện để đáp ứng sự thay đổi của tình trạng bệnh tật, già hóa dân số và nhu cầu của người dân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh; xây dựng, quản lý, theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân và bệnh án điện tử.

4.3. Phòng Kinh tế- Hạ tầng:

Rà soát, kiến nghị sửa đổi chính sách về nhà ở xã hội; thực hiện có hiệu quả các chương trình nhà ở cho người có công với cách mạng, người nghèo, người dân vùng chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu.

4.4. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Triển khai thực hiện có hiệu quả “Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh”.

4.5. Phòng Dân tộc

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

4.6. Phòng Văn hoá- Thông tin

Nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về chính sách xã hội, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, miền núi và hải đảo.

5. Hiện đại hóa hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách xã hội

5.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý các chính sách xã hội để giải quyết nhanh, kịp thời, đúng chế độ chính sách đáp ứng giải quyết các thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh thực hiện thanh toán các chế độ chính sách xã hội không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng, các ứng dụng thanh toán điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu tập trung.

5.2. Phòng Văn hoá- Thông tin

- Tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số liên quan đến việc thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn huyện, tham mưu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật nhằm thống nhất số hóa cơ sở dữ liệu; phát triển hệ thống quản lý và

các ứng dụng công nghệ thông tin; hoàn thiện cơ chế quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu và thông tin; xây dựng mã số an sinh xã hội theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, của UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các ngành, đơn vị liên quan để chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu, thông tin về người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em và giảm nghèo theo hướng phân cấp, gắn với dịch vụ công trực tuyến; xây dựng cơ sở dữ liệu an sinh xã hội; đẩy mạnh thực hiện thanh toán các chế độ chính sách ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng.

- Phát triển và nâng cao chất lượng đài truyền thanh các xã, thị trấn; phát triển hạ tầng viễn thông - internet băng thông rộng; phối hợp trang bị các thiết bị công nghệ thông tin tại các điểm phục vụ bưu chính nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các điểm phục vụ bưu chính và phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử, chuyển đổi số.

5.3. Ban Chỉ huy Quân sự huyện

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

6. Tăng cường nguồn lực thực hiện chính sách xã hội, gắn trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện các chính sách xã hội

6.1. Phòng Tài chính-Kế hoạch

Cân đối, bố trí kinh phí thường xuyên Ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để đảm bảo thực hiện các chính sách ưu đãi người có công, an sinh xã hội theo các chương trình, dự án, đề án, chính sách và nhiệm vụ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

6.2. UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

- Động viên, khuyến khích các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách chủ động, tích cực vươn lên thoát nghèo và làm giàu.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội; thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân, doanh nghiệp trong thực hiện chính sách xã hội; Tranh thủ các nguồn lực, kinh nghiệm trong xây dựng và thực hiện chính sách xã hội.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương và Xã hội: Chủ trì thực hiện Kế hoạch, phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

2. Các phòng ban, cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; nghiên cứu, xây dựng ban hành mới hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền để thực hiện tốt Kế hoạch.

3. UBND các xã, thị trấn: Trên cơ sở Kế hoạch của UBND huyện, xây dựng kế hoạch, mục tiêu nhằm cụ thể hóa các nội dung; chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp của Kế hoạch và bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch trên địa bàn.

4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Phối hợp tổ chức thực hiện và giám sát công tác thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn quản lý.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn huyện Cẩm Thủy giai đoạn 2022-2025. Đề nghị các phòng, cơ quan, ban ngành, các hội, đoàn thể của huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan, tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung đề ra tại kế hoạch nêu trên. Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 15 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động-TBXH (B/c);
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND (B/c);
- UBMTTQ; các đoàn thể cấp huyện (P/h);
- Các phòng UBND huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan (T/h);
- UBND các xã, thị trấn (T/h);
- Website huyện;
- Lưu: VT, LĐTBXH;

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Đức Hùng